

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ TÀI CHÍNH -  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO****BỘ TƯ PHÁP - BỘ TÀI CHÍNH -  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 12/2010/TTLT-BTP-BTC-  
TANDTC*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2010***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến chi phí thực hiện công việc của Thừa phát lại và chế độ tài chính đối với văn phòng Thừa phát lại**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội Khóa XII về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước,

Liên ngành Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ liên quan đến chi phí thực hiện công việc của Thừa phát lại và chế độ tài chính đối với văn phòng Thừa phát lại như sau:

**Chương I****CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CỦA THỪA PHÁT LẠI****Điều 1. Chi phí tổng đạt do ngân sách Nhà nước chi trả**

1. Cơ quan thi hành án dân sự các cấp, Tòa án nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh (trừ Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh) thỏa thuận với văn phòng Thừa phát lại về chi phí thực hiện việc tổng đạt như sau:

a) Trong phạm vi quận, huyện nơi đặt trụ sở Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự không quá 50.000 đồng/việc (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng);

b) Ngoài phạm vi quận, huyện nơi đặt trụ sở Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự, nhưng trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không quá 100.000 đồng/việc (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng);

c) Trường hợp xét thấy cần thiết giao Thừa phát lại tổng đạt ngoài địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thì Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự phải xác định thời gian cụ thể để ký hợp đồng với Văn phòng Thừa phát lại thực hiện việc tổng đạt. Mức chi phí để thỏa thuận với Thừa phát lại tổng đạt trong trường hợp này bao gồm: Tiền tàu xe đi, về bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ phương tiện máy bay); tiền phòng nghỉ không quá 130.000 đồng/01 ngày; tiền lưu trú không quá 70.000 đồng/01 người/01 ngày (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng).

Chi phí nêu tại điểm a, b, c khoản 1 của Điều này bao gồm cả việc thực hiện niêm yết công khai trong trường hợp không thể tổng đạt trực tiếp mà theo quy định của pháp luật tố tụng và thi hành án dân sự phải niêm yết công khai.

2. Ngân sách nhà nước chi trả chi phí tổng đạt, trừ trường hợp do đương sự phải chịu được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư liên tịch này.

3. Hợp đồng dịch vụ giữa Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự với văn phòng Thừa phát lại được gửi 01 bản đến Kho bạc nhà nước nơi các cơ quan trên mở tài khoản ngay sau khi ký kết.

## **Điều 2. Thanh toán chi phí tổng đạt**

1. Việc thanh toán chi phí tổng đạt được thực hiện hàng tháng. Văn phòng Thừa phát lại có trách nhiệm lập và giao hóa đơn dịch vụ cho Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn, Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho văn phòng Thừa phát lại.

2. Chứng từ để kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước khi thanh toán hàng tháng bao gồm: Bảng kê khối lượng công việc hoàn thành và Hóa đơn dịch vụ.

**Điều 3. Chi phí tổng đạt do đương sự chi trả**

1. Đương sự chịu chi phí tổng đạt trong các trường hợp:

a) Trường hợp tổng đạt các văn bản của Cơ quan thi hành án dân sự:

Người phải thi hành án chịu mọi chi phí tổng đạt, trừ trường hợp người được thi hành án chịu hay ngân sách nhà nước chi trả.

Người được thi hành án phải chịu chi phí tổng đạt trong các trường hợp tự mình yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án, định giá lại tài sản; việc xây ngăn, phá dỡ theo bản án, quyết định đã tuyên mà theo đó người được thi hành án phải chịu chi phí;

b) Trường hợp tổng đạt văn bản của Tòa án: Chi phí tổng đạt trong trường hợp Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của đương sự trong các vụ án dân sự, thương mại, hành chính.

2. Mức chi phí tổng đạt thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch này.

3. Nếu tại thời điểm thanh toán mà chưa thu được tiền của đương sự thì Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự tạm ứng trước kinh phí để thanh toán cho văn phòng Thừa phát lại từ nguồn dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan Tòa án, Thi hành án dân sự có trách nhiệm đôn đốc thu hồi khoản tiền tổng đạt mà đương sự phải nộp để hoàn trả cho ngân sách nhà nước.

**Điều 4. Chi phí thi hành án dân sự**

1. Khi tổ chức thi hành án dân sự, Thừa phát lại được thu chi phí theo mức phí thi hành án dân sự, chi phí xác minh điều kiện thi hành án và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Đối với những vụ việc phức tạp, Thừa phát lại có thể thỏa thuận thêm với đương sự về chi phí.

2. Trường hợp được miễn, giảm chi phí thi hành án theo quy định của pháp luật, người phải thi hành án có đơn đề nghị gửi văn phòng Thừa phát lại kèm theo các tài liệu chứng minh. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn và tài liệu của đương sự, Trưởng văn phòng Thừa phát lại lập hồ sơ đề nghị Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc miễn, giảm. Nếu từ chối thì Trưởng văn phòng Thừa phát lại phải trả lời bằng văn bản cho đương sự và nêu rõ lý do.

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định việc miễn, giảm và thực hiện việc chi trả số tiền được miễn, giảm cho văn phòng Thừa phát lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị. Đồng thời tổng hợp số kinh phí phải thực hiện này để đề nghị Bộ Tư pháp cấp bổ sung.

#### **Điều 5. Lập dự toán kinh phí tổng đạt trong trường hợp ngân sách Nhà nước chi trả**

1. Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc của năm trước, mức chi phí quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch này và công việc dự kiến thực hiện trong năm, các Cơ quan thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân tại thành phố Hồ Chí Minh dự toán kinh phí tổng đạt trong trường hợp ngân sách nhà nước chi trả và mức ngân sách nhà nước tạm ứng để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan mình gửi cơ quan cấp trên theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Định kỳ 6 tháng, Cơ quan thi hành án dân sự và Tòa án rà soát, đánh giá để có điều chỉnh về khối lượng việc tổng đạt, mức chi phí; nếu thấy kinh phí không đảm bảo thực hiện thì kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Chương II**

#### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI**

##### **Điều 6. Hình thức văn phòng Thừa phát lại**

Văn phòng Thừa phát lại do một Thừa phát lại thành lập thì được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Văn phòng Thừa phát lại do từ hai Thừa phát lại trở lên thành lập thì được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh.

##### **Điều 7. Chế độ tài chính của văn phòng Thừa phát lại**

Chế độ tài chính của văn phòng Thừa phát lại được thực hiện theo chế độ tài chính của loại hình doanh nghiệp tương ứng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2010.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Cơ quan thi hành án dân sự, Tòa án, Văn phòng Thừa phát lại kịp thời báo cáo Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp để xem xét giải quyết./.

**KT. CHÁNH ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**  
**PHÓ CHÁNH ÁN**

**Từ Văn Nhữ**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI CHÍNH**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TƯ PHÁP**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Chính**